

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 29/12/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chế Công Nghị và bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm: 1989; tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký HKTT: thôn Cạn, xã BM, huyện TX, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Làng Tang, xã MR, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn I, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1972; Có vợ tên Hà Thị M, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** ông Đặng Hồng L, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Trú tại: buôn Hoai, xã IT, huyện IP, tỉnh Gia Lai.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nay D, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Trú tại: tổ dân phố 09, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

+ Chị Đình Thị T1, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Trú tại: tổ dân phố 05, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Văn T, sinh năm 1989 (trú tại làng Tang, xã MR, huyện

ST, tỉnh Kon Tum) là công nhân xây dựng trại heo Ricky Farm - 79 ở thôn Ia Peng, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai; vào trưa ngày 19/9/2021, sau khi đã uống rượu xong cùng một số công nhân ở khu vực công trường xây dựng, đến khoảng 13 giờ cùng ngày T đi bộ về phòng của mình để nghỉ, khi đi ngang qua phòng ông Đặng Hồng L, sinh năm 1970 (trú tại Ia Peng, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai) T phát hiện dưới nền nhà cạnh đầu giường nơi ông L ngủ có 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu đen xám, T quan sát thấy ông L đang ngủ, xung quanh không có ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, T lên vào lấy chiếc điện thoại của ông L rồi bỏ đi, sau đó T dùng điện thoại của mình rồi gọi cho Nay D, sinh năm 1981 (trú tại tổ 09, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai) nhờ đến trại heo chờ T đi mua rượu uống và được D đồng ý; khi D chờ T đi ngang qua cửa hàng điện thoại di động HT ở tổ 05, thị trấn PT, huyện PT, tỉnh Gia Lai, T nói D dừng xe để T vào trong cửa hàng, còn D đi qua cửa hàng máy nổ gần đó xem. T vào bán chiếc điện thoại trộm cắp cho chị Đinh Thị T1, sinh năm 1983 (chủ cửa hàng) với giá 1.400.000 đồng, số tiền bán điện thoại T cùng đi đến địa bàn xã IH, huyện PT mua rượu uống hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày ông L phát hiện mất điện thoại đi tìm nhưng không thấy, đến sáng ngày 20/9/2021 ông L làm đơn trình báo Công an huyện PT.

Cơ quan CSĐT Công an huyện PT tiến hành điều tra, xác minh và xác định Đinh Thị T là người mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu đen xám, đồng thời tạm giữ chiếc điện thoại do Đinh Thị T1 giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá số 15 ngày 23/9/2021 của Hội đồng Định giá tài sản TTTHS huyện PT, xác định giá trị chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu đen xám là 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu đen xám, là tài sản bị trộm cắp trong vụ án; xét thấy, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự, ông Đặng Hồng L đã nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu đen xám, chị Đinh Thị T1 đã nhận số tiền 1.400.000 đồng là tiền bị cáo T bán điện thoại; ông và chị T1 không có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Nay D là người chờ T đi đến địa điểm bán điện thoại và được T sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp mua rượu cùng uống. Tuy nhiên anh D không biết T có hành vi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Đinh Thị T1 là người mua điện thoại do T trộm cắp, nhưng khi mua chị T1 không biết là tài sản trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về tang vật và dân sự; quá trình điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu đen xám cho ông Đặng Hồng L, chị Đinh Thị T1 đã nhận số tiền 1.400.000đồng; việc trả tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của Cơ quan điều tra là hoàn toàn có cơ sở; ông L và chị T1 không có yêu cầu gì khác.

Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13giờ ngày 19/9/2021, Lương Văn T đã lén lút vào phòng của ông Đặng Hồng L ở thôn Ia Peng, xã IS, huyện PT, tỉnh Gia Lai đang ngủ để trộm 01chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A15 màu đen xám, sau đó đem bán cho chị Đinh Thị T1 (chủ cửa hàng ở tổ 5 thị trấn Phú Thiện) với giá 1.400.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp là 2.800.000đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi trộm cắp của bị cáo Lương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình an ninh ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Xét cho bị cáo T chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi trả lại người bị hại, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhưng cũng cần phải cách ly bị cáo một thời gian ra khỏi đời sống xã hội, để bị cáo rèn luyện học tập cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Việc tuân theo pháp luật, trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Cơ quan khởi tố - truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; mức án đề nghị; xử lý tang vật, phần dân sự; án phí phải chịu; Hội đồng xét xử xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[5] Đối với anh D là người chở T đi đến địa điểm bán điện thoại, tuy nhiên anh không biết T có hành vi trộm cắp tài sản; chị T1 là người mua điện thoại, nhưng khi mua không biết là tài sản trộm cắp; Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý về hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến để xem xét.

[6] Về tang vật và dân sự: quá trình giải quyết vụ án, việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án, chủ sở hữu hợp pháp đã

nhận lại điện thoại, tiền là hoàn toàn đúng theo quy định; ông L và chị T1 nhận lại điện thoại, tiền của mình và không có yêu cầu gì về phần dân sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lương Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20/9/2021; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2021) bị cáo có quyền kháng cáo bản án; riêng đối với người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS.H.Phủ Thiện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Ruyệt